

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Khóa thi: ngày 24/4/2022

(theo quyết định số: 14/QĐ/TTNNTH, ngày 04 tháng 5 năm 2022)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	22CB2868	Nguyễn Ngọc An	18/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
2	22CB2869	Ngô Lý Lan Anh	16/11/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
3	22CB2870	Nguyễn Tấn Anh	15/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
4	22CB2871	Trần Công Anh	18/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
5	22CB2872	Griêng Bang	12/01/2004	Quảng Nam	Nam	CơTu	5.0	5.5	Đạt
6	22CB2873	Huỳnh Gia Bảo	26/02/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
7	22CB2874	Nguyễn Công Gia Bảo	18/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
8	22CB2875	Mai Quốc Bảo	22/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
9	22CB2876	Trần Đức Bảo	10/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	5.5	Đạt
10	22CB2877	Nguyễn Tấn Bình	13/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
11	22CB2878	Đặng Phan Thanh Bình	06/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
12	22CB2879	Đỗ Văn Cẩm	03/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
13	22CB2880	Bùi Lê Phú Cát	30/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
14	22CB2881	Võ Đức Cường	27/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
15	22CB2882	Hà Lê Bảo Đại	01/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
16	22CB2883	Trương Công Danh	22/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
17	22CB2884	Phan Thị Hồng Đào	20/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
18	22CB2885	Đoàn Văn Đạt	08/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
19	22CB2886	Lê Quang Dĩ	14/10/2004	Quảng Nam	Nam	Cor	5.0	5.5	Đạt
20	22CB2887	Phạm Ngọc Đô	06/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
21	22CB2888	Nguyễn Đức Đồng	01/01/2004	Đồng Nai	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
22	22CB2889	Nguyễn Đình Duẩn	01/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
23	22CB2890	Ngô Văn Duẩn	28/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
24	22CB2891	Hồ Quốc Dũng	16/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
25	22CB2892	Phan Văn Dũng	04/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
26	22CB2893	Ka Riêng Dũng	18/01/2004	Quảng Nam	Nam	CơTu	5.0	5.0	Đạt
27	22CB2894	Ngô Quang Duy	24/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
28	22CB2895	Võ Thị Mỹ Duyên	30/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
29	22CB2896	Đặng Thanh Hà	06/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
30	22CB2897	Trần Đình Hải	28/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
31	22CB2898	Ca Văn Hải	21/11/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
32	22CB2899	Dương Hàng	03/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
33	22CB2900	Thái Quang Hào	26/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
34	22CB2901	Lê Minh Hậu	18/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
35	22CB2902	Nguyễn Văn Hiếu	27/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	5.5	Đạt
36	22CB2903	Nguyễn Văn Hiếu	22/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
37	22CB2904	Nguyễn Văn Hiếu	23/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
38	22CB2905	Vũ Ngọc Hiếu	16/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
39	22CB2906	Nguyễn Xuân Hiệu	24/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
40	22CB2907	Nguyễn Quang Hồng	10/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
41	22CB3031	Lê Nguyên Huân	10/05/1998	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	8.5	Đạt
42	22CB2908	Thái Việt Hưng	01/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
43	22CB2909	Nguyễn Đặng Khắc Hưng	25/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
44	22CB2910	Võ Minh Hữu	26/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
45	22CB2911	Lê Văn Huy	30/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
46	22CB2912	Huỳnh Văn Huy	02/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
47	22CB2913	Đỗ Minh Huy	26/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
48	22CB2914	Ôn Đình Khải	15/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
49	22CB2915	Huỳnh Ngọc Khánh	19/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
50	22CB2916	Nguyễn Châu Khánh	04/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
51	22CB2917	Lê Trọng Quốc Khánh	02/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
52	22CB2918	Lê Đức Khánh	28/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
53	22CB2919	Nguyễn Ngọc Khế	20/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.5	Đạt
54	22CB2920	Hồ Tăng Kường	24/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
55	22CB2921	Nguyễn Kỳ	22/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
56	22CB2922	Hồ Đức Lâm	20/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
57	22CB2923	Nguyễn Tấn Lân	29/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
58	22CB2924	ARất Hy Láp	18/09/2004	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	6.5	Đạt
59	22CB2925	Phạm Lê Tuấn Linh	04/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
60	22CB2926	Tổng Phước Linh	27/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
61	22CB2927	Lê Công Lộc	09/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
62	22CB2928	Võ Đình Luân	20/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
63	22CB2929	Nguyễn Thị Cẩm Ly	18/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	9.5	Đạt
64	22CB2930	Phùng Thị Ly Na	26/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
65	22CB2932	Nguyễn Dương Duy Nam	16/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
66	22CB2933	Nguyễn Thị Hoàng Nga	14/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
67	22CB2934	Phạm Vũ Thanh Ngân	18/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
68	22CB2935	Đoàn Trần Văn Nghĩa	11/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
69	22CB2936	Nguyễn Văn Nghĩa	20/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
70	22CB2938	Trần Thanh Nguyên	05/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
71	22CB2939	Trần Khánh Nguyên	26/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
72	22CB2940	Châu Ngọc Nhâm	10/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	5.0	Đạt
73	22CB2941	Nguyễn Văn Nhật	11/06/2004	Quảng Nam	Nam	Cor	5.0	5.0	Đạt
74	22CB2942	Trần Kim Nhi	01/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
75	22CB2943	Phan Hồng Nhung	23/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
76	22CB2944	Nguyễn Tấn Phát	24/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
77	22CB2945	Nguyễn Văn Phi	18/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
78	22CB2946	Huỳnh Văn Phi	24/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
79	22CB2947	Trần Tấn Phúc	23/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
80	22CB2948	Nguyễn Hữu Phước	14/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
81	22CB2949	Nguyễn Hoàng Phương	10/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
82	22CB2950	Hồ Văn Quân	14/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
83	22CB2951	Trương Ngọc Quang	22/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
84	22CB2952	Nguyễn Văn Quang	12/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
85	22CB2953	Hà Phước Quang	08/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
86	22CB2954	Trần Đình Quốc	04/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
87	22CB2955	Phạm Phú Quốc	25/12/1999	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
88	22CB2956	Đoàn Xuân Quốc	26/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
89	22CB2957	Trần Phước Quyền	07/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
90	22CB2958	Nguyễn Văn Quyết	05/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
91	22CB2959	Trương Thanh Sang	24/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
92	22CB2960	Trương Quang Sang	24/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
93	22CB2961	Nguyễn Văn Sang	07/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
94	22CB2962	Nguyễn Văn Sĩ	25/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
95	22CB2963	Trần Ngọc Sơn	08/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
96	22CB2964	Nguyễn Ngọc Sơn	27/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
97	22CB2965	Võ Văn Sư	02/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	7.5	Đạt
98	22CB2966	Tạ Thanh Sự	25/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
99	22CB2967	Trần Văn Sự	06/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
100	22CB2968	Nguyễn Thị Sương	11/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
101	22CB2969	Trịnh Văn Sỹ	04/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
102	22CB2970	Võ Văn Tài	23/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
103	22CB2971	Nguyễn Chí Tài	12/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
104	22CB2972	Hồ Văn Tâm	22/12/2003	Quảng Nam	Nam	Cadong	5.0	6.0	Đạt
105	22CB2973	Võ Duy Tâm	09/02/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.5	Đạt
106	22CB2974	Phan Văn Tân	23/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
107	22CB2975	Bùi Ngọc Tấn	02/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
108	22CB2976	Nguyễn Trần Duy Thái	29/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
109	22CB2977	Nguyễn Đình Thắng	29/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
110	22CB2978	Nguyễn Công Thắng	18/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
111	22CB2979	Nguyễn Hoài Thanh	16/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
112	22CB2980	Dương Ngọc Thành	22/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
113	22CB2981	Nguyễn Tấn Thành	01/09/2001	Nghệ An	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
114	22CB2982	Võ Công Thành	11/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
115	22CB2983	Nguyễn Ngọc Thành	27/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
116	22CB2984	Nguyễn Huỳnh Thiên	20/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
117	22CB2985	Trịnh Phú Thiện	20/04/1995	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	6.5	Đạt
118	22CB2986	Nguyễn Viết Thịnh	08/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
119	22CB2988	Võ Nguyễn Ánh Thư	12/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	5.5	Đạt
120	22CB2989	Lê Anh Thư	24/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
121	22CB2990	Phạm Thúc	16/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
122	22CB2991	Trụ Thị Thanh Thùy	15/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Cor	5.0	6.5	Đạt
123	22CB2992	Trần Thị Thu Thủy	23/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
124	22CB2993	Mai Thị Thùy Tiên	25/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
125	22CB2994	Trương Quang Tiến	08/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
126	22CB2995	Trần Văn Tinh	03/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
127	22CB2996	Huỳnh Thanh Trà	17/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
128	22CB2997	Nguyễn Thị Hồng Trang	15/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
129	22CB2998	Võ Thị Minh Trang	17/08/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
130	22CB2999	Nguyễn Minh Trí	15/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
131	22CB3000	Nguyễn Thắng Trí	09/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
132	22CB3001	Trần Thị Tố Trinh	10/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
133	22CB3002	Lê Thọ Tiến Trọng	30/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
134	22CB3003	Phạm Đức Bin	27/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
135	22CB3004	Trì Trọng Đình	30/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
136	22CB3005	Nguyễn Đình Huy	28/03/1997	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
137	22CB3006	Nguyễn Hàn Huyền	06/04/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
138	22CB3007	Nguyễn Thị Mẫn	16/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
139	22CB3008	Lê Đình Phúc	27/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
140	22CB3009	Đỗ Văn Thanh	07/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.0	Đạt
141	22CB3010	Lê Phúc Thọ	18/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
142	22CB3011	Nguyễn Thị Thủy	30/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
143	22CB3012	Trần Quang Trường	08/02/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
144	22CB3013	Ngô Thiên Trường	30/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
145	22CB3014	Trương Viết Trường	10/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
146	22CB3015	Nguyễn Văn Tú	03/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
147	22CB3016	Nguyễn Minh Tuấn	30/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
148	22CB3017	Tạ Đoàn Duy Tuấn	03/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
149	22CB3018	Lê Minh Tuấn	10/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
150	22CB3019	Thái Tấn Tường	20/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
151	22CB3020	Nguyễn Ngọc Tường	11/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
152	22CB3021	Phạm Thị Tường	11/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
153	22CB3022	Lê Phương Uyên	18/10/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	6.5	Đạt
154	22CB3023	Mai Thế Vĩ	17/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
155	22CB3024	Lê Trần Anh Vĩ	11/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
156	22CB3025	Huỳnh Thị Hoa Viên	22/09/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
157	22CB3026	Hoàng Văn Viễn	18/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
158	22CB3027	Nguyễn Hồng Việt	25/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
159	22CB3028	Trần Quốc Vinh	24/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
160	22CB3029	Nguyễn Thành Vũ	30/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt

Danh sách này có: 160(thí sinh)